

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2021/DS-ST

Ngày: 08-12-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý;
2. Ông Thượng Văn Kình.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-DS ngày 01/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-DS ngày 18/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trình Thị Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A, đường N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1978; HKTT: Số S, đường B, tổ Q, khu phố W, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Ké (số E), tổ Z, khu phố X, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện ngày 26/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trình Thị Q trình bày như sau:

Bà là chủ của cửa hàng buôn bán vật liệu xây dựng P. Vào năm 2019, ông Trần Thanh H là chủ thầu xây dựng, có mua vật liệu xây dựng của cửa hàng của bà Q để xây nhà cho công trình của ông H. Qua nhiều lần mua bán và thanh toán

tiền cho nhau thì hai bên mua có chốt lại số tiền 158.739.000 đồng. Sau đó bà Q có cho ông H trả dần số tiền trên, đến ngày 31/5/2020 thì còn lại số tiền 129.000.000 đồng. Bà Q có điện thoại cho ông H và xuống nhà ông H để yêu cầu thanh toán số tiền trên cho bà nhưng ông H không nghe máy và cố tình lẩn tránh.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh H trả cho bà Trình Thị Q số tiền bán vật liệu xây dựng còn lại là 129.000.000 đồng. Bà Q không yêu cầu tính lãi.

2. Bị đơn ông Trần Thanh H:

Đã được Tòa án thông báo về việc bị khởi kiện, cũng như đến tham gia các phiên hòa giải, xét xử lần 1 ngày 18/11/2021 tại Tòa án, nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Đến ngày 22/11/2021, ông H có bản tự khai trình bày ý kiến: Ông H không thể xuống và xin cho ông được hai tháng. Ông và Dương Đình Q, sinh năm 1957; địa chỉ: Số F, đường L, khu vực Y, phường L, Quận C, thành phố Cần Thơ đang thừa kiện ra tới ngoài trung ương vì Tòa án tỉnh Bình Dương và Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết đình chỉ của ông Dương Đình Quý. Vợ ông H đang bị bệnh thần kinh suy nhược và kinh tế gia đình vì dịch bệnh chưa phục hồi lại được, và CMND và chứng nhận đã chích ngừa của ông đã mất.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.
- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thì nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn đã không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến trình bày của đương sự trong quá trình tố tụng, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo Đơn khởi kiện ngày 26/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trình Thị Q yêu cầu ông Trần Thanh H trả số tiền bán vật liệu xây dựng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 .

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trình Thị Q là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn ông Trần Thanh H có nơi cư trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3]. Về việc tham gia phiên tòa của các đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Thanh H, nhưng ông H vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng P do bà Q là chủ hộ kinh doanh và ông H có xác lập quan hệ mua bán vật liệu xây dựng với nhau. Tuy nhiên, từ đầu năm 2019 ông H không thanh toán số tiền mua bán sắt thép cho bà Q. Ông Trần Thanh H có xác nhận số tiền còn lại vật liệu xây dựng là 158.739.000 đồng, ông H đã nhiều lần thanh toán cho bà Q, còn lại 129.000.000 đồng chưa thanh toán. Ngày 31/5/2020, ông H xác nhận còn nợ lại số tiền 129.000.000 đồng. Do phía ông H không thanh toán cho bà Q số tiền này, nên bà Q là chủ hộ kinh doanh vật liệu xây dựng P khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền này là phù hợp với quy định tại Điều 430 và khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX có cơ sở chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trình Thị Q đối với bị đơn Trần Thanh H về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán”.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trình Thị Q được chấp nhận, nên bị đơn ông Trần Thanh H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều: 430, 440, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

I. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trình Thị Q đối với bị đơn ông Trần Thanh H về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Buộc bị đơn ông Trần Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Trình Thị Q số tiền 129.000.000 đồng. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Trần Thanh H phải chịu 6.450.000 đồng.

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trình Thị Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.225.000 đồng theo Biên lai số 0056370 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương